

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:150/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp
Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2025****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Bộ Công nghiệp (nay
là Bộ Công thương) tại Tờ trình số 3514/
TTr-BCN ngày 27 tháng 7 năm 2007,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm phát triển

- Vật liệu nổ công nghiệp là hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh do Nhà nước thống nhất quản lý. Quy hoạch phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp Việt Nam, quy hoạch phát

triển kinh tế - xã hội các địa phương, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế quốc dân về vật liệu nổ công nghiệp và xuất khẩu trong khu vực.

- Xây dựng và phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp trở thành một ngành công nghiệp tiên tiến từ khâu sản xuất nguyên liệu cơ bản đến khâu sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, cung ứng và phục vụ dịch vụ nổ hoàn chỉnh, đảm bảo các yêu cầu an toàn, tiện dụng, hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Đầu tư chiều sâu, khai thác tối đa năng lực hiện có của các cơ sở sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và các Trung tâm nghiên cứu. Phát huy nội lực, kết hợp chặt chẽ với các ngành công nghiệp hóa chất và quốc phòng, các lực lượng khoa học và công nghệ của đất nước tham gia

ngiên cứu để phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, nghiên cứu áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại của thế giới trong lĩnh vực sản xuất, sử dụng và dịch vụ nổ công nghiệp.

- Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong việc phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp, nhằm hoàn thành tốt cả 2 nhiệm vụ xây dựng kinh tế và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu phát triển

- Hoàn thiện, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương hiện có, từng bước loại bỏ dần các loại thuốc nổ truyền thống (trong thành phần có TNT) để sau năm 2010 chỉ sử dụng không quá 5% đến 10% ở những nơi có điều kiện cho phép, kể cả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tái chế từ vật liệu nổ phế thải quốc phòng.

- Đầu tư sản xuất thuốc nổ nhũ tương rời, nhũ tương an toàn chịu nước, sức công phá mạnh cho các mỏ hầm lò có khí Metan và bụi nổ. Nghiên cứu đầu tư sản xuất một số chủng loại thuốc nổ và phụ kiện nổ phục vụ ngành Dầu khí.

- Đầu tư sản xuất Nitrat amôn (NH_4NO_3) là nguyên liệu chủ yếu sản xuất thuốc nổ, chủ động cung ứng cho các cơ sở sản xuất thuốc nổ. Đầu tư sản

xuất một số loại nguyên liệu khác để sản xuất phụ kiện nổ.

- Tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, mạng lưới kinh doanh, dịch vụ nổ mìn có chuyên môn hóa cao, đáp ứng kịp thời đối với các hộ tiêu thụ, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực và hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước đối với ngành vật liệu nổ công nghiệp.

3. Quy hoạch phát triển

a) Nhu cầu tiêu thụ vật liệu nổ công nghiệp

Nhu cầu tiêu thụ vật liệu nổ công nghiệp năm 2007 khoảng 98.500 tấn; đến năm 2010 khoảng 120.000 tấn; từ năm 2015 đến năm 2025 tăng dần từ 150.000 tấn thuốc nổ/năm đến khoảng 180.000 tấn thuốc nổ/năm.

b) Mức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

Để đáp ứng đủ về số lượng và chủng loại vật liệu nổ công nghiệp cho nhu cầu trong nước với giá cả hợp lý và có một phần xuất khẩu, dự kiến mức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp các năm như sau:

- Đến năm 2010: tăng dần đến khoảng 120.000 tấn thuốc nổ/năm.

- Từ năm 2011 đến năm 2015: tăng dần đến khoảng 150.000 tấn thuốc nổ/năm.

- Từ năm 2016 đến năm 2025: tăng

dần đến khoảng 180.000 tấn thuốc nổ/năm.

c) Kế hoạch phát triển

- Giai đoạn 2007 - 2015: đẩy nhanh việc đầu tư sản xuất Nitrat amôn, thuốc nổ nhũ tương an toàn hàm lò, nhũ tương rời, vật liệu nổ cho ngành Dầu khí, nâng cấp chất lượng các loại thuốc nổ và phụ kiện nổ hiện có.

- Giai đoạn 2016 - 2025: đầu tư thay đổi công nghệ, nâng cấp chất lượng vật liệu nổ công nghiệp; quy mô và tiến độ đầu tư các dự án tùy theo tình hình thực tế của giai đoạn 2007 - 2015 sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.

(Danh mục các dự án đầu tư có Phụ lục kèm theo)

d) Vốn đầu tư

- Tổng vốn đầu tư phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp:

Ước tính nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2025 khoảng 1.794 tỷ đồng, trong đó:

+ Giai đoạn 2007 - 2015 khoảng 1.294 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2016 - 2025 khoảng 500 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn vay và các nguồn vốn khác để đầu tư theo danh mục các dự án được duyệt.

+ Vốn ngân sách nhà nước cho các công tác điều chỉnh Quy hoạch, nghiên cứu ứng dụng, chế tạo thử nghiệm và dự trữ quốc gia vật liệu nổ công nghiệp, thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công thương, với chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Quy hoạch. Tổ chức đánh giá việc thực hiện Quy hoạch, đề xuất điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách để phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp.

Bộ Công thương phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo các doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp đáp ứng đủ cho nhu cầu của nền kinh tế quốc dân; nghiên cứu, tiếp thu công nghệ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phục vụ cho ngành Dầu khí.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu chính sách hỗ trợ, cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các công tác điều chỉnh Quy hoạch, nghiên cứu ứng dụng, chế tạo thử nghiệm và dự trữ quốc gia vật liệu nổ công nghiệp.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Công thương và Bộ Quốc phòng chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trong ngành vật liệu nổ công nghiệp, tiếp thu và tổ chức triển khai ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến của khu vực và thế giới để phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam.

4. Bộ Công an phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan chỉ đạo việc đảm bảo về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp và chống buôn bán trái phép vật liệu nổ công nghiệp.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu bổ sung, sửa đổi chế độ chính sách đối với người lao động trong ngành vật liệu nổ công nghiệp.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ Quy

hoạch được duyệt tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, thực hiện việc quản lý kinh doanh, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 64/2002/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHỦ YẾU VLNCN ĐẾN NĂM 2025

(ban hành kèm theo Quyết định số 150/2007/QĐ-TTg
ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án	Hình thức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Công suất
GIAI ĐOẠN 2007 - 2015				
I	CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VIMICCO			
1	Dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương an toàn hầm lò	Xây dựng mới	Quảng Ninh	2.000 đến 3.000 T/năm
2	Đầu tư ba cơ sở sản xuất VLNCN (thay cơ sở sản xuất tại Cái Đá phải di dời)	Di chuyển và xây dựng mới	Hòn Gai, Cẩm Phả, Đông Triều - Quảng Ninh	Tổng CS của 03 cơ sở là: 50.000 T/năm
3	Dây chuyền sản xuất thuốc nổ ANFO Đà Nẵng	Xây dựng mới	Đà Nẵng	3.000 T/năm
4	Dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương rời	Xây dựng mới	Quảng Ninh	5.000 đến 10.000 T/năm
5	Dây chuyền sản xuất nguyên liệu Nitrat amon	Xây dựng mới	Bắc Giang	50.000 T/năm
6	Xây dựng các kho VLNCN	Xây dựng mới	Lào Cai, Lai Châu, Bắc Kạn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Đắk Nông	
7	Xe sản xuất VLNCN	Nhập mới		04 xe

TT	Tên dự án	Hình thức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Công suất
8	Mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò	Mở rộng	Đông Triều Quảng Ninh	5.000 T/năm
9	Mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương rời	Mở rộng	Quảng Ninh	20.000 T/năm
II TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG				
	Nhà máy Z195			
1	Dây chuyền sản xuất nguyên liệu Nitrat amon	Xây dựng mới	Z195 - Vĩnh Phúc	20.000 T/năm
	Nhà máy Z113			
2	Thay thế công nghệ, thiết bị trên cơ sở dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương hiện có để nâng cấp chất lượng sản phẩm	Cải tạo	Z113 - Tuyên Quang	12.000 T/năm
3	Dây chuyền sản xuất thuốc nổ năng lượng cao	Xây dựng mới	Z113 - Tuyên Quang	6.000 T/năm
	Nhà máy Z115			
4	Nâng cấp thiết bị, công nghệ và nâng công suất dây chuyền Sofanit hiện có	Cải tạo	Z115 - Võ Nhai - Thái Nguyên	6.000 T/năm
5	Dây chuyền sản xuất thuốc nổ bột sạch ABS 15	Xây dựng mới	Cẩm Thủy - Thanh Hóa	3.000 T/năm
6	Dây chuyền sản xuất môi nổ năng lượng cao	Cải tạo	Z115 - Võ Nhai - Thái Nguyên	500 T/năm

TT	Tên dự án	Hình thức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Công suất
7	Dây chuyền sản xuất thuốc nổ bột năng lượng cao ABS-15	Xây dựng mới	Z115 - Võ Nhai - Thái Nguyên	6.000 T/năm
	Nhà máy Z131			
8	Dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương chất lượng cao	Xây dựng mới	Z131 - Phổ Yên - Thái Nguyên	6.000 T/năm
9	Dây chuyền sản xuất VLNCN cho dầu khí	Xây dựng mới	Z131 - Phổ Yên - Thái Nguyên	
10	Dây chuyền sản xuất môi nổ năng lượng cao	Cải tạo	Z131 - Phổ Yên - Thái Nguyên	1.000 T/năm
	Nhà máy Z121			
11	Dây chuyền sản xuất nguyên liệu để sản xuất phụ kiện nổ	Cải tạo	Z121 - Phú Thọ	
12	Dây chuyền sản xuất dây nổ năng lượng thấp	Xây dựng mới	Z121 - Phú Thọ	30 triệu mét/năm
13	Dây chuyền sản xuất thuốc nổ bột năng lượng cao	Xây dựng mới	Z121 - Phú Thọ	3.000 T/năm
	Nhà Z114			
14	Dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương	Xây dựng mới	Z114 - Đồng Nai	3.000 T/năm
15	Sản xuất kíp các loại	Xây dựng mới	Z114 - Đồng Nai	15 triệu chiếc/năm
16	Sản xuất dây nổ	Xây dựng mới	Z114 - Đồng Nai	5 triệu mét/năm

096357111

TT	Tên dự án	Hình thức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Công suất
	Công ty Vật tư Công nghiệp Quốc phòng			
17	Xây dựng các kho VLNCN	Xây dựng mới	Tây Bắc, Tây Nguyên, Nghệ An, Bình Dương	
18	Xe sản xuất VLNCN	Nhập mới		04 xe
19	Dây chuyền sản xuất Nitrat amon	Cải tạo, mở rộng	Z195 - Vĩnh Phúc	60.000 T/năm
20	Dây chuyền sản xuất thuốc nổ ANFO	Xây dựng mới	Cụm CNQP miền Trung	3.000 Tấn/năm
21	Xây dựng các kho VLNCN	Xây dựng mới	Các tỉnh thuộc miền Trung	
22	Xe sản xuất VLNCN	Nhập mới		02 xe
GIAI ĐOẠN 2016 - 2025				
I	CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VIMICCO			
1	Thay đổi công nghệ dây chuyền sản xuất để nâng cấp chất lượng thuốc nổ nhũ tương hầm lò	Cải tạo, mở rộng	Đông Triều - Quảng Ninh	5.000 T/năm
2	Thay đổi công nghệ dây chuyền sản xuất để nâng cấp chất lượng thuốc nổ nhũ tương rời	Cải tạo, mở rộng	Quảng Ninh	20.000 T/năm
II	TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG			
1	Nâng cấp chất lượng sản phẩm của dây chuyền sản xuất Nitrat amon	Cải tạo, mở rộng	Z195 - Vĩnh Phúc	60.000 T/năm

09635711

LawSoft - Tel: +84-6-3645 6684 - www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Tên dự án	Hình thức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Công suất
2	Nâng cấp chất lượng sản phẩm của Dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương	Cải tạo, mở rộng	Cụm CNQP miền Trung	3.000 Tấn/năm
	Công ty Vật tư Công nghiệp Quốc phòng			
3	Xây dựng các kho VLNCN	Xây dựng mới	các tỉnh thuộc miền Trung	
4	Xe sản xuất VKLNCN	Nhập mới		02 xe